

Bản án số: 99/2025/HS-ST

Ngày: 29-9-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 12 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH,
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Nhung

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Hậu - Nguyên Hiệu trưởng Trường tiểu học Lê Lợi, phường Phú Mỹ, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bà Phan Thị Sơn - Nguyên Hiệu trưởng Trường tiểu học Quang Trung, phường Phú Mỹ, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Diệp Minh Hương – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 12 - TP Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 - TP Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Lý – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 12 - TP Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 85/2025/HS-ST ngày 18 tháng 9 năm 2025 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 108/2025/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 9 năm 2025 đối với bị cáo:

Võ Phúc K, sinh ngày 26/01/2008 tại Thành phố Hồ Chí Minh; CCCD số 077208008788; Nơi cư trú: Tổ I, khu phố B H, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 06/12; Giới tính: Nam; Con ông Võ Hồng L, sinh năm 1982 và bà Võ Thị Hồng H, sinh năm 1988; Gia đình bị cáo có 02 người con, bị cáo là con thứ hai. Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Ngày 09/7/2024, bị Công an xã H, thành phố B, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (nay là Công an phường T, thành phố Hồ Chí Minh) xử phạt hành chính về hành vi “Đánh bạc” số tiền 750.000 đồng, xử phạt bổ sung số tiền 200.000 đồng theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 0002821/QĐ-XPHC (đã nộp phạt xong).

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 09/6/2025 (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

Người bào chữa cho bị cáo:

Ông Lê Minh P – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm T3, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

Người đại diện theo pháp luật của bị cáo:

Bà Võ Thị Hồng H, sinh năm 1988 (mẹ ruột)

Địa chỉ: Tổ I, khu phố B H, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

Ông Võ Hồng L, sinh năm 1982 (cha ruột).

Địa chỉ: Thôn P, xã L, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

Bị hại: Anh Trần Tấn Đ, sinh ngày 09/6/2007.

Địa chỉ: Số F C, tổ B, khu phố D, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

Người làm chứng:

+ Anh Dương Văn T, sinh ngày 20/01/2008 (có mặt).

Người đại diện theo pháp luật: Bà Dương Thị N, sinh năm 1980 và ông Nguyễn Văn T1, sinh năm 1970.

Cùng địa chỉ: Tổ A, khu phố B H, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh.

+ Anh Nguyễn Tuấn H1, sinh ngày 23/12/2008 (vắng mặt).

Người đại diện theo pháp luật: Bà Đinh Thị P1, sinh năm 1985 và ông Nguyễn Văn H2, sinh năm 1970.

Cùng địa chỉ: Khu phố C, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

+ Chị Nguyễn Ngọc Anh T2, sinh ngày 10/12/2011.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Thanh S, sinh năm 1985 và bà Dương Thị Ngọc H3, sinh năm 1986.

Cùng địa chỉ: Khu phố T, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt – có đơn xin xét xử vắng mặt).

+ Ông Nguyễn Thanh S, sinh năm 1985

Địa chỉ: Khu phố T, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt – có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng đầu tháng 4/2025, Võ Phúc K sử dụng mạng xã hội Facebook tên “Võ Phúc K” kết bạn làm quen với Nguyễn Ngọc Anh T2, có tên tài khoản là “Nguyễn Ngọc Khả H4”. Vào khoảng 01 giờ ngày 11/4/2025, T2 nhắn tin cho K về việc Trần Tấn Đ là bạn trai cũ của T2 nhắn tin dọa đăng bài nói xấu T2 lên mạng xã hội Facebook. Nghe T2 nói vậy nên K nhắn tin cho Đ và yêu cầu gặp Đ để nói chuyện. Đ hẹn gặp K tại nhà của T2. Đến khoảng 17 giờ 20 phút cùng ngày, Đ cùng với Nguyễn Tuấn H1 (bạn của Đ) đi đến trước cổng nhà của T2 tại đường số C thuộc tổ I, Ấp T, xã H, thành phố B, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (nay là phường

T, Thành phố Hồ Chí Minh), Đ điện thoại gọi T2 ra gặp Đ để nói chuyện nhưng T2 không ra. Thư nhắn tin báo cho K biết Đ đang đứng trước nhà T2 và gửi vị trí nhà của T2 cho K. K liền lấy 01 con dao dài 48cm, cán bằng gỗ giấu vào trong áo phía trước bụng, rồi rủ Dương Văn T (bạn của K) chở K đi xem thả điều. T lấy xe mô tô BKS: 72G1-812.89 chở K đi xem thả điều. Trên đường đi, K nói Trọng rẽ đi đường khác. Khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày, khi đi tới gần nhà của T2, K thấy Đ và H1 đang ngồi trên xe ở ngoài đường nên K nói T chạy tới chỗ Đ và H1. T vừa dừng xe thì K nhảy xuống xe, T chạy xe về phía trước có bãi đất trống để đi vệ sinh. K dùng tay phải đâm 01 cái vào mặt của Đ làm Đ té xuống xe, tiếp tục K lấy con dao giấu trong người ra chém 01 nhát vào chân trái của Đ gây thương tích. Do có nhiều người xung quanh chạy đến nên K cất con dao vào trong người, lúc này T quay lại K nói T chở về nhà, còn Đ được H1 chở đi Bệnh viện B cấp cứu.

Tại bản Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 187/KLTTCT-PYBRVT ngày 05/06/2025 của Trung tâm Pháp y tỉnh B đối với Trần Tấn Đ, kết luận:

1. Các kết quả chính:

- Kết quả khám giám định và cận lâm sàng:
 - + 01 vết khâu da chưa cắt chỉ, khả năng lành sẹo tốt (lành sẹo hỗn hợp).
 - + Khâu nối động mạch mu chân (nhánh động mạch chày trước). Động mạch mu chân trái (nhánh của động mạch chày trước) pho không phát hiện rõ.
 - + Khâu nhánh thần kinh mác sâu. Dẫn truyền vận động của dây thần kinh chày, mác sâu bên trái không ghi nhận được.
 - + 01 sẹo da trung bình. Nứt mở vỏ xương vùng mặt ngoài 1/3 giữa xương chày phải.

2. Kết luận:

- Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Trần Tấn Đ tại thời điểm giám định là: 16% (Mười sáu phần trăm), áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư.

- Vật tác động, cơ chế hình thành tổn thương, chiều hướng tác động: Các thương tích trên phù hợp với tổn thương cơ bản là “Vết chém hay băm bở”; được gây ra do sự tác động của vật có diện rộng hoặc có trọng lượng lớn tác động với lực mạnh vào cơ thể như dao rựa, dao phay, búa, rìu; tác động vào vị trí thương tích theo chiều hướng:

- + Thương tích 1: chiều hướng từ trái sang phải;
- + Thương tích 2: chiều hướng từ trên xuống dưới, từ sau ra trước, từ trái sang phải.

* Vật chứng thu giữ và xử lý:

- 01 con dao dài 48cm, cán bằng gỗ gồm lưỡi dao bằng kim loại dài 35cm, rộng 3,5cm đến 5cm do Võ Phúc K giao nộp (tách theo Quyết định tách hành vi và tài liệu liên quan số H3921/QĐ-VPCQCSĐT ngày 08/9/2025 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H).

* Về trách nhiệm dân sự: Anh Trần Tấn Đ yêu cầu Võ Phúc K bồi thường số tiền 200.000.000 đồng, K đã bồi thường cho Đ 20.000.000 đồng. Đ yêu cầu K tiếp tục bồi thường số tiền 180.000.000 đồng.

Tại Cáo trạng số 183/CT-VKSKV12 ngày 17/9/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 - TP Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Võ Phúc K về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017).

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 - TP Hồ Chí Minh giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Võ Phúc K phạm tội “Cố ý gây thương tích” đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 91 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), khoản 1 Điều 119, khoản 2 Điều 179 Luật tư pháp người chưa thành niên năm 2024 xử phạt bị cáo Võ Phúc K từ 18 (mười tám) tháng tù đến 24 (hai mươi tư) tháng tù.

Về vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định pháp luật;

Về trách nhiệm dân sự:

Quá trình điều tra, bị cáo đã bồi thường cho bị hại số tiền 20.000.000 đồng. Bị hại yêu cầu bị cáo tiếp tục bồi thường số tiền 180.000.000 đồng tiền thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm. Bao gồm: 41.335.000 đồng tiền thuốc, khám bệnh, tái khám và điều trị tại bệnh viện; 41.858.000 đồng tiền phí sinh hoạt, ăn, uống, đi lại; 45.000.000 đồng thu nhập thực tế của người chăm sóc bị thiệt hại trong thời gian điều trị (40 ngày); 51.807.000 đồng tổn thất về tinh thần.

Tại phiên tòa, bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại do hành vi bị cáo gây thương tích ngày 11/4/2025 với tổng số tiền 150.000.000đ (Một trăm năm mươi triệu đồng) bao gồm chi phí điều trị tại bệnh viện, tiền thuốc, ăn uống, chi phí đi lại, tổn thất về tinh thần, thu nhập của người chăm sóc bị mất trong thời gian bị hại điều trị vết thương. Đồng ý giảm số tiền 30.000.000 đồng cho bị cáo.

Bị cáo đồng ý bồi thường cho bị hại số tiền 150.000.000đ (Một trăm năm mươi triệu đồng) gồm chi phí điều trị tại bệnh viện, tiền thuốc, ăn uống, chi phí đi lại, tổn thất về tinh thần, thu nhập của người chăm sóc bị mất trong thời gian bị

hại điều trị vết thương đối với thương tích ngày 11/4/2025 do bị cáo gây ra nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Người bào chữa cho bị cáo K: Không tranh luận với Kiểm sát viên về tội danh, khung hình phạt mà Viện kiểm sát đã truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến hoàn cảnh gia đình của bị cáo K, cha mẹ bị cáo ly hôn. Sau khi cha mẹ ly hôn, bị cáo ở cùng ông ngoại, bị cáo không nhận được sự quan tâm, chăm sóc, giáo dục của cả cha, mẹ nên đã vi phạm pháp luật. Tại phiên tòa, bị cáo bổ sung tài liệu, chứng cứ gia đình bị cáo có công với Cách mạng và bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho bị hại. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54; Điều 65; khoản 1 Điều 91; điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự áp dụng hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt, áp dụng hình phạt là án treo đối với bị cáo để bị cáo có thể đi làm kiếm tiền bồi thường cho bị hại.

Bị cáo Võ Phúc K đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng truy tố và không tranh luận bổ sung.

Bị hại có ý kiến về Kết luận giám định giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 187/KLTTCT-PYBRVT ngày 05/06/2025 của Trung tâm Pháp y tỉnh B cho rằng thời điểm giám định không chính xác vì không giám định ngay tại thời điểm bị hại bị chém và Trung tâm không căn cứ vào hồ sơ bệnh án của bị hại. Bị hại không đồng ý với quan điểm của luật sư bào chữa cho bị cáo về việc đề nghị cho bị cáo hưởng án treo, đồng ý với bản luận tội và mức hình phạt của Kiểm sát viên đề nghị.

Lời nói sau cùng bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tố tụng:*

Qua xem xét toàn bộ hồ sơ vụ án Hội đồng xét xử thấy rằng trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan Điều tra và Viện kiểm sát đã tuân thủ nghiêm thủ tục tố tụng trong việc thu thập chứng cứ theo quy định tại các điều 88, 98, 105 Bộ luật Tố tụng hình sự; Quá trình điều tra không có bức cung, nhục hình.

Xét Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 187/KLTTCT-PYBRVT ngày 05/06/2025 của Trung tâm Pháp y tỉnh B: Ngày 30/5/2025 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh B đã ra Quyết định trưng cầu giám định số 6020/QĐ-VPCQCSĐT; Ngày 05/6/2025 Trung tâm pháp y thuộc Sở y tế tỉnh B

đã ra Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 187/KLTTCT-PYBRVT đúng theo quy định tại các Điều 206, 207, 208, 209 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; khoản 16 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của luật giám định tư pháp; Điều 5 Thông Tư số 42/2024/TT-BYT ngày 02 tháng 12 năm 2024 quy định quy trình, thành phần hồ sơ, biểu mẫu, thời hạn, nhân lực thực hiện và chế độ lưu trữ hồ sơ giám định pháp y. Sau khi được nhận Thông báo về Kết luận giám định, bị hại không có ý kiến, khiếu nại, yêu cầu giám định lại. Tại phiên tòa, sau khi được Kiểm sát viên giải thích về thủ tục giám định, bị hại không có ý kiến, khiếu nại và yêu cầu giám định lại.

Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về tội danh và khung hình phạt:*

[2.1] *Về tội danh:*

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 17 giờ 30 ngày 11/4/2025, tại đường số C thuộc tổ I, ấp T, xã H, thành phố B, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (nay là phường T, thành phố Hồ Chí Minh), Võ Phúc K có hành vi dùng 01 con dao dài 48cm, cán bằng gỗ gồm lưỡi dao bằng kim loại dài 35cm, rộng 3,5cm đến 5cm chém 01 nhát vào chân trái của Trần Tấn Đ. Hậu quả anh Đ bị thương tích 16%.

Do vậy, hành vi của bị cáo Võ Phúc K đã cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại Điều 134 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[2.2] *Về khung hình phạt:* Quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định giữa bị cáo và bị hại không có mâu thuẫn với nhau từ trước nhưng bị cáo dùng 01 con dao chém vào chân trái của Đ và gây thương tích cho anh Đ. Xét thấy, bị cáo K sử dụng vũ khí là Dao sắc dài 48cm, lưỡi kim loại dạng một lưỡi, tay cầm gỗ thuộc Phụ lục 5 “Danh mục dao có tính sát thương cao” của Thông tư số 75/2024/TT-BCA ngày 15 tháng 11 năm 2024 của Bộ C quy định chi tiết một số điều của luật quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ và có tính chất côn đồ gây thương tích cho bị hại với tỷ lệ 16%. Do đó, hành vi trên của bị cáo thuộc điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

[3]. *Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo:*

Hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sức khỏe của bị hại được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng xấu đến trật tự an ninh tại địa phương. Hành vi gây thương tích của bị cáo có tính chất côn đồ và dùng vũ khí nguy hiểm là dao sắc. Tại thời điểm phạm tội, bị cáo chưa đủ 18 tuổi nên được áp dụng các quy định pháp luật đối với người chưa thành niên phạm tội. Vì vậy,

cần có hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm giáo dục riêng, phòng ngừa tội phạm chung.

[4]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[4.1]. Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4.2]. Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội, tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bị hại, gia đình bị cáo có công với Cách mạng là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) vì vậy cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[5]. Về trách nhiệm dân sự:

Hiện nay bị cáo là lao động tự do, tạo ra thu nhập nên ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận của bị cáo và bị hại về việc bị cáo đồng ý bồi thường thêm cho bị hại số tiền 150.000.000đ (một trăm năm mươi triệu đồng), bao gồm chi phí điều trị tại bệnh viện, tiền thuốc, ăn uống, chi phí đi lại, tổn thất về tinh thần, thu nhập của người chăm sóc bị mất trong thời gian bị hại điều trị vết thương. Trường hợp bị cáo không đủ tài sản để bồi thường thì cha, mẹ của bị cáo phải bồi thường phần còn thiếu bằng tài sản của mình.

[6]. Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 – TP Hồ Chí Minh truy tố để xét xử đối với bị cáo Võ Phúc K về tội danh là có cơ sở pháp luật, đúng người, đúng tội, không oan sai.

Lập luận nêu trên của Hội đồng xét xử cũng là căn cứ để chấp nhận một phần quan điểm truy tố của Viện kiểm sát về hình phạt, về tính chất mức độ phạm tội của bị cáo, về tình tiết định khung, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt.

[7]. *Về vật chứng:* Căn cứ Kết luận giám định số 225/KL-KTHS-SĐ ngày 16/6/2025 của Phòng K2 Công an B kết luận con dao mà Võ Phúc K sử dụng để gây thương tích là Dao sắc thuộc phụ lục 5 “Danh mục dao có tính sát thương cao” của Thông tư 75/2024/TT-BCA ngày 15/11/2024 của Bộ C và có dấu hiệu của tội “Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng”. Theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 2 Luật Quản lý sử dụng vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ năm 2024 (áp dụng từ ngày 01/01/2025). Con dao mà Võ Phúc K sử dụng là vũ khí quân dụng nên thuộc thẩm quyền của Cơ quan An ninh điều tra Công an Thành phố H. Ngày 09/6/2025 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh B (nay là cơ quan cảnh sát điều tra Công an Thành phố H) đã nhập kho vật chứng theo Lệnh nhập kho vật chứng số 1235/LNK-VPCQCSĐT đối với con dao trên để bảo quản, xử lý. Ngày 08/9/2025 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Thành phố H đã ban hành Quyết định tách hành vi và tài liệu liên quan số H3921/QĐ-VPCQCSĐT đối với 01 con

dao dài 48cm, cán bằng gỗ gồm lưỡi dao bằng kim loại dài 35cm, rộng 3,5cm đến 5cm do Võ Phúc K giao nộp. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết trong vụ án này.

[8]. Đối với xe mô tô BKS: 72G1-812.89 là xe của Nguyễn Văn K1, sinh năm: 2001, HKTT: Khu phố B, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh. Anh K1 không biết K sử dụng xe để đi gây thương tích nên Cơ quan điều tra không thu giữ và xử lý theo quy định là có căn cứ.

[9]. Đối với Dương Văn T chở K đến nhà T2 nhưng T không biết K đến để tìm Đ gây thương tích, T cũng không biết Đ và có mâu thuẫn gì với Đ, khi đến nơi T không tham gia cùng K để gây thương tích cho Đ nên không có cơ sở để xử lý T về tội “Cố ý gây thương tích” với vai trò đồng phạm giúp sức cho K.

[10]. Đối với Nguyễn Ngọc Anh T2 nhắn tin báo cho K biết Đ ở trước nhà T2 và gửi vị trí nhà của T2 cho K chỉ với mục đích nhờ K nói chuyện với Đ, T2 không xúi giục và hoàn toàn không biết việc K đến gây thương tích cho Đ nên không có cơ sở để xem xét xử lý đối với T2 về tội “Cố ý gây thương tích” với vai trò đồng phạm giúp sức cho K.

[11]. Về án phí: Căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015, các Điều 23, 26, 27 Nghị quyết số 326/2026/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng và phí dân sự sơ thẩm là 7.500.000 đồng.

Vì những lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 91 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), khoản 1 Điều 119, khoản 2 Điều 179 Luật tư pháp người chưa thành niên năm 2024:

Xử phạt: Bị cáo Võ Phúc K 18 (mười tám) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”, thời hạn tù tính từ ngày bắt để thi hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 584, 586; khoản 2 Điều 590 Bộ luật Dân sự 2015

Bị cáo Võ Phúc K có trách nhiệm bồi thường cho anh Trần Tấn Đ số tiền 150.000.000đ (Một trăm năm mươi triệu đồng). Trường hợp bị cáo không đủ tài sản để bồi thường thì ông Võ Hồng L và bà Võ Thị Hồng H là cha, mẹ của bị cáo phải bồi thường phần còn thiếu bằng tài sản của mình.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải trả cho bên được thi hành án khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo

mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Võ Phúc K phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 7.500.000đ (bảy triệu, năm trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Như vậy, bị cáo K phải nộp 7.700.000đ (bảy triệu, bảy trăm nghìn đồng) án phí. Nộp tại Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày tính từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày họ nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TPHCM;
- VKSND TPHCM;
- VKSND KV12-TPHCM;
- Cơ quan CSĐT Công an TPHCM;
- Phòng THADS KV12-TPHCM;
- Bị cáo, bị hại, người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Nhung